

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 05 /05/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Điều Văn Sáng
2. Ông Lò Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Đỗ- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 18/04/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 21/04/2022 đối với các bị cáo:

1.Họ tên: Lò Văn Q; Tên gọi khác: không

Sinh năm 1984 tại: thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: bản L, xã LN, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12.

Tiền án Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Bị tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xử phạt 06 tháng tù, theo bản án số 07/ST ngày 02/12/2009; Chưa bị xử phạt hành chính;

Chức vụ Đảng, đoàn thể: không

Con ông: Lò Văn P (đã chết)

Con bà: Lò Thị N - Sinh năm: 1964;

Gia đình bị cáo có 04 anh em. Bị cáo là con cả trong gia đình.

Vợ bị cáo: Lò Thị Y; Sinh năm 1982

Bị cáo có 02 con; Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/02/2022 cho đến nay tại Bản L, xã LN, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ tên: Mào Văn A;

Tên gọi khác: không

Sinh năm 1990 tại: thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: bản L, xã LN, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: thái;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: 9/12.

Tiền án: 01, Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 27/2/2020, chấp hành xong hình phạt ngày 22/4/2021;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2015 bị TAND thị xã Mường Lay xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 14/ST ngày 25/09/2015; Chưa bị xử phạt hành chính;

Chức vụ Đảng, đoàn thể: không

Con ông: Mào Văn Đ - Sinh năm: 1969

Con bà: Sìn Thị V - Sinh năm: 1972;

Bị cáo là con một trong gia đình.

Vợ bị cáo: Lường Thị T ; Sinh năm 2000

Bị cáo có 01 con sinh năm 2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/02/2022 cho đến nay tại Bản L, xã LN, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lò Thị B - Sinh năm 1969; Địa chỉ: bản L, xã LN, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đỗ Văn H - Sinh năm: 1981; Địa chỉ: tổ 4 phường NL, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Khoàng Văn N – Sinh năm: 1986; Địa chỉ: bản Ló, xã LN, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/11/2021 tại bản L, xã LN, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Mào Văn A rủ bị cáo Lò Văn Q vào nhà bà Lò Thị B là

người cùng bản mục đích để lấy trộm tài sản. Cả hai bị cáo đều biết bà Bình đi làm ăn xa không có ai ở nhà. Bị cáo Q đồng ý, hai bị cáo đi vòng theo đường bờ ruộng ra sau nhà bà Bình, khi đi đến hàng rào thép B40 thấy có vết cắt cũ từ trước, bị cáo Q tháo hàng rào thép rồi cả hai cùng đi vào gầm sàn nhà. Bị cáo A lấy một con dao treo ở gầm sàn loại dao chặt củi. Bị cáo A đi qua lối cầu thang nhà sàn rồi chui vào qua lỗ khe cửa sổ vào trong nhà rồi mở cửa cho Q đi vào. Khi cả hai bị cáo vào nhà thì Q và A dùng bật lửa để soi, lục tìm tài sản, mỗi người tìm một chỗ khác nhau. Bị cáo Q dùng con dao loại dao gọt hoa quả lục tìm tài sản ở các Bem đựng đồ kê ở đầu giường cạnh bàn thờ, bị cáo đã lấy được 01 túi vải bên trong có 02 túi nhỏ gồm: 03 đôi vòng tay bằng bạc; 01 bộ cúc bướm áo khoác dân tộc thái bằng bạc đựng trong túi vải màu xanh dương. 01 bộ cúc bướm áo cóm loại mỹ ký, 01 dây xà tích loại mỹ ký, 04 đồng xu kim loại bằng Inox được đựng trong túi vải hoa màu vàng. Sau khi lấy xong bị cáo Q lấy 02 túi nhỏ cho vào túi áo khoác, còn túi vải thì bị cáo ném xuống gầm giường rồi đi xuống gầm sàn dọn bị cáo A.

Bị cáo A dùng dao phá cửa tủ quần áo, thấy có 04 chiếc áo cóm đính cúc bướm, A lấy để đặt dưới nền nhà tháo nắp che gió của bật lửa cắt hết 04 bộ cúc bướm cho vào túi quần rồi treo 04 chiếc áo vào vị trí cũ. Sau khi cắt xong A cắt con dao vào vị trí cũ, rồi đi xuống gầm sàn qua lối bếp, qua nhà vệ sinh rồi cùng Q đi về nhà Q ngủ.

Đến 09 giờ sáng ngày hôm sau ngày 24/11/2021 bị cáo Q rủ bị cáo A đem số tài sản lấy trộm hôm trước đi đến quán vàng bạc Đỗ Văn H ở chợ Cơ khí. Bị cáo Q bán 03 đôi vòng tay bằng bạc; 01 bộ cúc bướm áo cóm dân tộc Thái bằng bạc cho anh H thu về số tiền 600.000đ. Số tài sản còn lại là đồ mỹ ký và 02 túi vải không bán được bị cáo Q đã vút ở gốc cây ven đường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Số tiền bán tài sản trộm cắp được bị cáo Q đã mua ma túy của một người không quen biết tên địa chỉ và cùng bị cáo A sử dụng và tiêu hết số tiền trên.

Đến 10 giờ ngày 24/11/2021 bị cáo A đi nhờ xe của Khoảng Văn N người ở cùng bản đến quán vàng bạc của anh H để bán số tài sản trộm cắp được, sau khi kiểm tra anh H mua 02 bộ cúc bướm áo cóm bằng bạc với giá 630.000đ, còn 02 bộ cúc bướm còn lại là đồ mỹ ký anh H không mua nên bị cáo A mang về nhà cất giấu. Số tiền bán tài sản trộm cắp được bị cáo tiêu sài hết.

Sau khi mua được số trang sức bằng bạc của hai bị cáo, khoảng 2-3 ngày sau anh H đã mang đi Hà Nội để phân kim nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mường Lay kết luận: Tổng giá trị mà bị cáo Q và bị cáo A lấy trộm tại thời điểm định giá là 3.805.000đ (Ba triệu tám trăm linh năm nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSML ngày 16/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay đã truy tố bị cáo Lò Văn Q, bị cáo Mào Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Q, bị cáo Mào Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mào Văn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 173 bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587, 589 BLDS, bị cáo Lò Văn Q phải bồi thường cho bà Lò Thị B - Địa chỉ: bản L, xã LN, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên 03 đôi vòng tay bằng bạc; 01 bộ cúc bướm áo cóm dân tộc thái bằng bạc. 01 bộ cúc bướm áo cóm loại mỹ ký, 01 dây xà tích loại mỹ ký, 04 đồng xu kim loại màu bằng Inox có tổng giá trị là 2.190.000đ;

Bị cáo Mào Văn A phải bồi thường cho bà Lò Thị B -Địa chỉ: bản L, xã LN, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên 02 bộ cúc bướm áo cóm bằng bạc tổng giá trị 1.575.000đ, người bị hại đã nhận lại 01 bộ cúc bướm áo cóm bằng mỹ ký (52 cái) do Mào Văn An trộm cắp có giá trị: 40.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Đề nghị chấp nhận việc xử lý vật chứng của Viện kiểm sát.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố được tóm tắt ở phần trên. Các Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Hai bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Trong giai đoạn điều tra cũng như trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Q, bị cáo Mào Văn A đã khai nhận hành vi vi phạm của bản thân. Vào khoảng 20 giờ ngày 23/11/2021 bị cáo Mào Văn A đã rủ bị cáo Lò Văn Q vào nhà bà Lò Thị B thực hiện hành vi lấy trộm tài sản. Bị cáo Q lấy trộm được 03 đôi vòng tay bằng bạc; 01 bộ cúc bướm áo cóm dân tộc Thái bằng bạc; 01 bộ cúc bướm áo cóm loại mỹ ký; 01 dây xà tích loại mỹ ký; 04 đồng xu kim loại bằng inox. Bị cáo A lấy trộm được 02 bộ cúc bướm áo cóm bằng bạc và 02 bộ cúc bướm áo cóm loại mỹ ký. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Q và bị cáo A lấy trộm tại thời điểm định giá là: 3.805.000đ (Ba triệu tám trăm linh năm nghìn đồng).

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp hiện trường của vụ án, phù hợp lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn Q, bị cáo Mào Văn A phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[2]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản của chủ sở hữu, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần đưa ra xét xử nghiêm minh để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng giáo dục răn đe người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Lò Văn Q có nhân thân xấu bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Bị tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xử phạt 06 tháng tù, ngày 02/12/2009.

Bị cáo Mào Văn A có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích cụ thể như sau: Ngày 27/2/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 22/4/2021 nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình. Do đó, HĐXX áp dụng cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án này: Đây là vụ đồng phạm giản đơn bị cáo A là người khởi xướng và cùng thực hiện, còn bị cáo Q là thực hiện tích cực. Bị cáo A có vai trò tích cực hơn nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Q.

Từ những phân tích về hành vi vi phạm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân động cơ mục đích của các bị cáo. Xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có cơ sở cần chấp nhận. HĐXX áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật đủ sức răn đe đối với các bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về hành vi Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: anh Đỗ Văn H là người mua số đồ trang sức của các bị cáo. Cơ quan điều tra đã xác minh anh H không biết số tài sản do do trộm cắp mà có, nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với anh Khoảng Văn N là người chở bị cáo A đi tiêu thụ tài sản, Cơ quan điều tra đã xác minh anh N không biết bị cáo A đi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có và anh Nhan chỉ chở giúp bị cáo không được hưởng lợi gì, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đối với hai con dao mà bị cáo A và bị cáo Q sử dụng, các bị cáo sau khi sử dụng xong đã vớt lại ở nhà bị hại. Viện kiểm sát đã xử lý trả cho bị hại là đúng nên HĐXX không đề cập xử lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lò Văn Q phải bồi thường cho bà Lò Thị B - Địa chỉ: bản L, xã LN, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, giá trị của 03 đôi vòng tay bằng bạc; 01 bộ cúc bướm áo khoác dân tộc thái bằng bạc, 01 bộ cúc

bướm áo cóm loại mỹ ký, 01 dây xà tích loại mỹ ký, 04 đồng xu kim loại bằng Inox có tổng giá trị là 2.190.000đ;

Bị cáo Mào Văn A phải bồi thường cho bà Lò Thị B; Địa chỉ: bản L, xã LN, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên 02 bộ cốc bướm áo cóm bằng bạc; tổng giá trị 1.575.000đ, còn 02 bộ cốc bướm áo cóm là đồ mỹ ký đã trả cho bị hại.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Mào Văn A, Lò Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mào Văn A 01(Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ Luật dân sự, Buộc bị cáo Lò Văn Q phải bồi thường số tiền: 2.190.000 đồng, bị cáo Mào Văn A phải bồi thường số tiền: 1.575.000 đồng cho bị hại bà Lò Thị B (Có địa chỉ nêu trên).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Mỗi bị cáo phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Mào Văn A, Lò Văn Q, bị hại Lò Thị B có quyền kháng cáo bản án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/05/2022). (Những người vắng mặt thì trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án).

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã Mường Lay;
- CQĐT Công an thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Mường Lay;
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hàm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

1

2

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đieu Văn Sáng

Lò Văn Hưng

Thân Văn Hàm